

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI



MỤC LỤC

I) TỔNG QUAN.....	2
1. Thông tin khái quát về Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội	2
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	2
3. Quá trình hình thành và phát triển:.....	3
4. Thông tin về cơ cấu bộ máy quản lý và mô hình quản trị.....	3
5. Định hướng phát triển của Công ty cổ phần Xe điện Hà Nội.....	3
6. Các rủi ro	5
II) TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017.....	7
1. Tình hình sản xuất- kinh doanh-tài chính	7
2. Tổ chức nhân sự.....	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	12
4. Tình hình tài chính.....	14
5. Cơ cấu vốn cổ đông và thay đổi vốn chủ sở hữu	15
III) BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	16
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	16
2. Tình hình tài chính.....	16
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	19
4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	19
IV) ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 20	
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	20
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty 21	
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	21
V) QUẢN TRỊ CÔNG TY	22
1. Hội đồng quản trị	22
2. Ban Kiểm soát	25
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát, Thư ký	27
VI) BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	27
1. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đã công bố thông tin theo quy định	27

D) TỔNG QUAN**1. Thông tin khái quát về Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội**

Tên công ty : Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội
Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội
Mã chứng khoán : HNT
Vốn điều lệ : **55.000.000.000 đồng**
(Năm mươi lăm tỷ đồng chẵn)
Trụ sở chính : Số 454 đường Phạm Văn Đồng, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm,
Thành phố Hà Nội
Điện thoại : 04.3.752.2222
Fax : 04.3.757.4444
Website : www.hanoitram.vn
Giấy chứng nhận : Số 0106889438 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần
ĐKKD : đầu ngày 26/6/2015

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp Xe điện Hà Nội – Chi nhánh Tổng Công ty Vận tải Hà Nội theo quyết định số 2407/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:

- Hoạt động VTHKCC bằng xe buýt trên 10 tuyến 07, 25, 27, 34, 35A, 35B, 55A, 55B, 56A, 56B, 56C chuyên trách phục vụ nhân dân, cán bộ thành phố và các vùng lân cận với quy mô 29 xe buýt có sức chứa trung bình 60 và 80 hành khách.
- Hoạt động vận tải hành khách hợp đồng du lịch phục vụ:
 - Phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân thăm quan du lịch, phục vụ mùa lễ hội, Thành phố vệ tinh đi làm, hợp đồng với các Trường đưa đón học sinh đi học.
 - Hợp đồng đưa đón phục vụ sự kiện, hội nghị.
 - Hợp đồng phục vụ các chương trình truyền thông, quảng bá.

Địa bàn kinh doanh:

Trụ sở chính: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

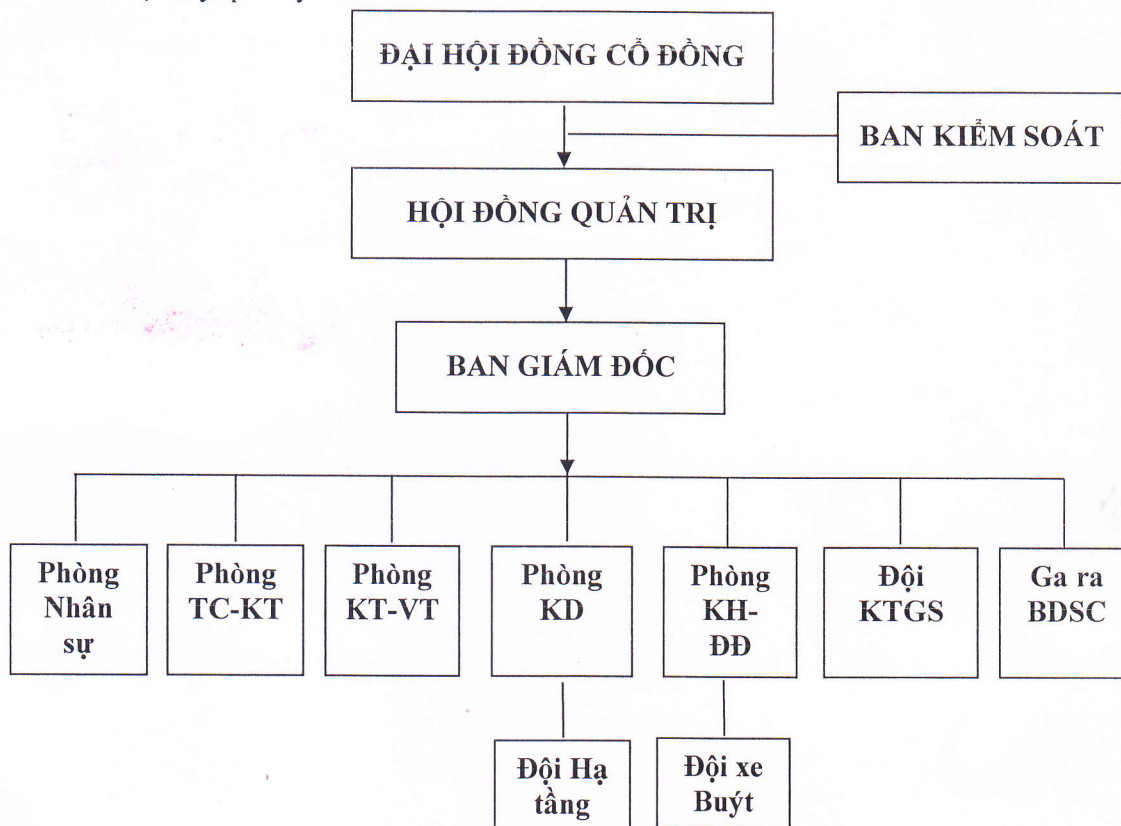
3. Quá trình hình thành và phát triển:

27/05/2015	Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã có Quyết định số 2407/QĐ-UBND về việc chuyển Xí nghiệp Xe điện Hà Nội thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội thành Công ty Cổ phần.
26/6/2015	Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội chính thức đi vào hoạt động dưới mô hình Công ty Cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106889438 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu với số vốn điều lệ là 55 tỷ đồng.

4. Thông tin về cơ cấu bộ máy quản lý và mô hình quản trị

Mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Cơ cấu bộ máy quản lý:



5. Định hướng phát triển của Công ty cổ phần Xe điện Hà Nội

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Mục tiêu chung:
- + Tiếp tục giữ vững ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện thị trường vận tải hành khách công cộng có nhiều khó khăn, duy trì và phát triển thị phần, đảm bảo đời sống, việc làm cho đội ngũ cán bộ công nhân viên toàn Công ty.
- + Nâng cao chất lượng đội ngũ theo hướng chuyên nghiệp hóa, tổ chức các khoa tập huấn cho

cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ và lái xe buýt.

- + Duy trì là Đơn vị Công ích của Thành phố Hà Nội trong lĩnh vực vận tải hành khách công cộng.
- + Đảm bảo công tác an ninh trật tự tại Công ty, an toàn lao động, đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động và giữ gìn vệ sinh môi trường.
- Nhiệm vụ cụ thể:
 - + Giữ vững thương hiệu trên thị trường vận tải HKCC. Từng bước xây dựng và phát triển hoạt động VTHKCC văn minh và hiện đại.
 - + Cơ cấu lại danh mục khách hàng, lựa chọn những hợp đồng có hiệu quả;
 - + Xây dựng cơ chế giá linh hoạt cạnh tranh theo từng mảng khách hàng;
 - + Tiếp tục tăng cường quản trị nâng cao hiệu quả;
 - + Ổn định sản xuất kinh doanh, tổ chức nhân sự; Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động và thu nhập bình quân người lao động.
 - + Xây dựng lộ trình đầu tư đổi mới phương tiện để nâng cao chất lượng, quy mô đoàn phương tiện.
 - + Nghiên cứu phát triển đa dạng hóa dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa, cung cấp vật tư phụ tùng cho các Đơn vị;
 - + Xây dựng năng lực quản trị doanh nghiệp mạnh bằng đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ; nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và ý thức phục vụ của đội ngũ CBCNV; đào tạo, lựa chọn, tuyển dụng được nhân sự giỏi đặc biệt cho các vị trí lãnh đạo, quản lý, kinh doanh.
 - + Nâng cao chất lượng phục vụ hành khách bằng các biện pháp: Tăng cường giáo dục đào tạo, kiểm tra giám sát, khen thưởng kỷ luật.
 - + Tăng cường hiệu quả quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
 - + Chuẩn bị đủ năng lực đảm nhận các loại hình vận tải khác trong Vận tải hành khách công cộng.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Tăng cường quản trị thương hiệu, công tác quản lý kỹ thuật phương tiện và tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp.
- Nghiên cứu phát triển đa dạng ngành nghề kinh doanh, dịch vụ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng tỷ lệ cổ tức hàng năm và đóng góp ngân sách nhà nước.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- Tuân thủ đầy đủ các luật định, các Quyết định, Công ước, tiêu chuẩn liên quan của Việt Nam và Quốc tế nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường và tuyệt đối an toàn trong các hoạt động SXKD.
- Thường xuyên nâng cấp, đổi mới trang thiết bị, công nghệ; nâng cao trình độ chuyên môn,

phong cách chuyên nghiệp, cải tiến liên tục nhằm thoả mãn nhu cầu của Khách hàng và chính quyền nơi Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội hoạt động.

- Ngăn ngừa, giảm thiểu các rủi ro, ô nhiễm môi trường cũng như các thương tổn hay bệnh tật giúp tránh được thiệt hại về tính mạng, tài sản, môi trường trong tất cả các hoạt động của Công ty. Tạo ra và duy trì môi trường sản xuất kinh doanh dịch vụ an toàn đảm bảo chất lượng.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro về luật pháp

Hiện nay, hệ thống luật pháp Việt Nam vẫn đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật thuế,... và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn dưới luật. Ngoài ra sau khi chuyển đổi, Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán và văn bản liên quan. Tuy nhiên, do hệ thống luật pháp đang trong giai đoạn hoàn thiện, tính ổn định cũng chưa cao nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra, điều đó có khả năng ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của các doanh nghiệp.

Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp Công ty hạn chế được những rủi ro này.

6.2. Rủi ro kinh doanh

Hoạt động trong ngành vận tải nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ giá nguyên vật liệu đầu vào chính là xăng dầu đã làm Công ty gặp phải nhiều khó khăn trong việc thực hiện mục tiêu kinh doanh của mình.

Giá xăng dầu thế giới liên tục biến động chủ yếu theo xu hướng tăng giá. Trong khi đó nguồn cung trong nước còn phụ thuộc khá nhiều vào nhập khẩu nên giá xăng dầu tại Việt Nam chịu ảnh hưởng khá lớn từ giá xăng dầu thế giới đã gây khó khăn cho các Doanh nghiệp trong lĩnh vực vận tải.

6.3. Rủi ro biến động giá cổ phần.

Việc Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội đưa cổ phiếu lên giao dịch tại thị trường chứng khoán sẽ góp phần nâng cao năng lực tài chính, khẳng định uy tín, thương hiệu của doanh nghiệp cũng như tăng cường tính thanh khoản, tạo điều kiện cho doanh nghiệp huy động vốn.

Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cả cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố. Giá cả biến động có thể là do cung - cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội hay sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư. Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội sẽ chủ động xây dựng và ban hành quyết định về quy trình công bố thông tin đối với một đơn vị đăng ký nhằm giúp khách hàng và nhà đầu tư có những thông tin tin cậy và chính xác về các hoạt động của Công ty.

6.4. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trên, các rủi ro như thiên tai, dịch họa,... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến thời tiết, lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu.

II) TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

1. Tình hình sản xuất- kinh doanh-tài chính

1.1. Kết quả tài chính.

Chỉ tiêu	Đến 31/12/2017
Nguồn Vốn chủ sở hữu	57.690.443.667
Tổng giá trị tài sản	185.175.385.513
Doanh thu thuần	235.992.406.319
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.309.244.544
Lợi nhuận khác	1.150.905.760
Lợi nhuận trước thuế	2.460.150.304
Lợi nhuận sau thuế	1.966.810.530

Những nhân tố tác động đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

Thuận lợi:

- Thương hiệu vận tải HKCC đã có chỗ đứng, được nhiều đối tượng Khách hàng khu vực Hà Nội và các tỉnh lân cận biết đến.
- Đơn đặt hàng của UBND Thành phố Hà Nội đối với mảng vận tải hành khách công cộng ổn định.

Khó khăn:

- Công ty cổ phần hóa và chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo đó có nhiều chi phí phát sinh tăng không có trong kế hoạch như: Chi phí khấu hao, chi phí chuyển đổi giấy tờ phương tiện, ...
- Hoạt động buýt gặp nhiều khó khăn do yếu tố khách quan và chủ quan. Năm 2018 tình hình kinh tế nước ta dự báo đang trên đà phục hồi, tuy nhiên vẫn còn diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch SXKD:
 - Thực hiện quyết định của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành đơn giá định mức kỹ thuật và đơn giá vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hà Nội” trong đó đơn giá định mức áp dụng cho xe buýt giảm từ 7-10%, định mức nhiên liệu giảm mạnh.
 - Cuối năm 2017 và đầu năm 2018 việc kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí tại công viên Thủ Lệ gặp nhiều khó khăn do giá thuê đất tăng cao, công viên mở rộng thêm nhiều loại hình vui chơi giải trí gây sức ép về cạnh tranh.
 - Giá xăng dầu trong nước liên tục biến động gây khó khăn cho Công ty trong việc xây dựng kế hoạch chi phí kinh doanh.
 - Đoàn phương tiện có tuổi đời trên 10 năm ở mức cao (trên 55%), trong khi thị trường vận tải cạnh tranh mạnh về các dòng xe đời mới.

1.2. Nguyên vật liệu

- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, hoạt động vận tải hợp đồng do đó xăng dầu là nguồn nguyên vật liệu đầu vào quan trọng. Nguồn cung cấp nguyên liệu này luôn ổn định và dồi dào.

- Giá cả của xăng dầu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí của hoạt động kinh doanh.. Tuy nhiên tình hình xăng dầu từ giữa năm liên tục tăng là điều kiện không tốt để Công ty ổn định hoạt động và đạt kế hoạch đề ra về doanh thu, lợi nhuận.

1.3. Trình độ công nghệ

- Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội đã từng bước ứng dụng những tiến bộ khoa học – công nghệ mới trong ngành giao thông vận tải vào việc phục vụ vận tải hành khách công cộng, vận tải hợp đồng du lịch. Với đoàn phương tiện đa dạng về chủng loại, sức chứa với quy mô tăng dần đã đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng. Mặt khác hệ thống xe buýt cũng đang dự kiến được đầu tư thay thế khá hiện đại để đáp ứng nhu cầu của hành khách.

- Ngoài ra, Công ty cũng đã đưa vào áp dụng khoa học công nghệ, phần mềm hỗ trợ tốt cho công tác quản trị và quản lý điều hành hoạt động vận tải.

1.4. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

- Với đặc thù hoạt động vận tải quá trình sản xuất gắn liền với quá trình cung cấp dịch vụ, hoạt động kiểm soát chất lượng dịch vụ được tiến hành từ khâu chuẩn bị, quá trình vận chuyển và kết thúc quá trình vận chuyển, được thực hiện bằng các biện pháp trực tiếp và gián tiếp thông qua thiết bị điều hành, cụ thể:

- Đối với quá trình chuẩn bị: Công ty tổ chức công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng phương tiện trước khi hoạt động, kiểm soát công tác vệ sinh phương tiện, tình trạng kỹ thuật, thông tin thời gian phục vụ hành khách,...

- Đối với quá trình thực hiện vận chuyển: Tiến hành kiểm soát trực tiếp trên xe, theo hành trình và lịch trình hợp đồng, theo lộ trình các tuyến xe buýt, các tiêu chí phục vụ và kiểm soát vận hành qua hệ thống giám sát hành trình và đội ngũ kiểm tra giám sát trên tuyến.

- Đối với công tác kết thúc vận chuyển: Thực hiện kiểm soát công tác vệ sinh phương tiện, kiểm tra giao nhận phương tiện giữa lái xe với Công ty.

1.5. Hoạt động marketing

- Đối với mảng vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt: Công ty thực hiện theo các chương trình, kế hoạch của thành phố Hà Nội và của Tổng công ty Vận tải Hà Nội triển khai chung trên toàn mạng lưới xe buýt nội đô.

1.6. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền: Không có.

2. Tổ chức nhân sự

2.1. Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hữu Hồng	Giám Đốc
2	Lê Đình Hà	Phó Giám đốc
3	Đào Việt Dũng	Phó Giám đốc
4	Nguyễn Thị Hương	Kế toán trưởng

Thông tin cụ thể:

1. Ông Nguyễn Hữu Hồng	Chức vụ: Giám Đốc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	23/12/1955
Số CMND	001055002311 do CA Hà Nội cấp ngày 05/5/2015
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	86 Long Biên I, Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	04 3752 2222
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	448.400 CP chiếm 8,153% VDL
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	0
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua
2. Ông Lê Đình Hà	Chức vụ: Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	14/3/1960
Số CMND	012070650
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh

Địa chỉ thường trú	30 Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	04 3752 2222
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư vận tải
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	
Số cổ phần sở hữu cá nhân	5.000 CP chiếm 0.091% VDL
Số cổ phần đại diện	0 CP
Lợi ích liên quan tới Công ty	
3. Ông Đào Việt Dũng	Chức vụ: Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	04/09/1978
Số CMND	011805597
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	F 504 B2 Trung Tự - Đống Đa - Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	04 3752 2222
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó giám đốc thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	3.000 CP chiếm 0.055% VDL
Số cổ phần đại diện	275.000 CP chiếm 5.00% VDL
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua
4. Bà: Nguyễn Thị Hương	Chức vụ: Kế toán trưởng
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	24/11/1983
Số CMND	142042567 do CA Hải Dương cấp
Nơi sinh	Hải Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 68 tổ 44 Dịch Vọng Hậu - Cầu Giấy - Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	04 3752 2222

Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	2.100 CP chiếm 0,038% VDL
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	0 CP
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tổng số lao động có tên trong danh sách của Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội đến thời điểm 31/12/2017 là 831 người. Cơ cấu nhân sự được tổng hợp như sau:

Bảng: Cơ cấu nhân sự tại ngày 31/12/2017

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Trình độ Đại học và trên đại học	80	9.63
Trình độ cao đẳng, trung cấp	77	9.27
Trình độ sơ cấp, công nhân kỹ thuật	57	6.6
Công nhân PT & LD khác	637	76.7
Tổng cộng	831	100

Chính sách với người lao động.

- Chính sách tuyển dụng và đào tạo
- + Đánh giá nguồn nhân lực và sắp xếp bố trí lại nhân lực theo yêu cầu mới. Giải quyết lao động dư thừa theo đúng chế độ của nhà nước, đảm bảo cho mọi người đều có việc làm ổn định, lâu dài.
- + Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo tại chỗ để mỗi người có thể làm việc chuyên nghiệp, phát huy được năng lực cá nhân và hợp tác với đồng nghiệp.
- + Thực hiện công tác tuyển dụng theo đúng quy trình, quy định đảm bảo chất lượng đầu vào và có cơ chế, chính sách thu hút nhân lực có trình độ cao và tư vấn có nhiều kinh nghiệm.
- + Phối hợp với các Trường, các cơ quan đào tạo thực hiện công tác đào tạo chuyên môn cho Cán bộ công nhân viên, tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm thực tế.
- + Ở những khâu quan trọng có tính chất quyết định đối với sự phát triển của Công ty, có thể thuê chuyên gia nước ngoài hoặc cho cán bộ đi thăm quan, học hỏi kinh nghiệm tại nước ngoài.
- Chính sách lương thưởng và phúc lợi:
- + Công ty đã và tiếp tục cải thiện chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc,

kỹ năng và trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên nhằm ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích cán bộ nhân viên phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

- + Có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những lao động có năng lực quản lý và tay nghề cao có nhiều cải tiến trong sản xuất mang lại lợi ích cho Công ty.
- + Ngoài chế độ tiền lương Công ty thực hiện đầy đủ công bằng các chế độ chính sách khuyến khích người lao động như tiền ăn theo ca, tiền lễ tết, thưởng hoàn thành kế hoạch nhằm tạo cho người lao động yên tâm để gắn bó và làm việc hết mình cho doanh nghiệp.
- + Mức thu nhập bình quân 3 năm gần nhất:
 - Năm 2015: 6,802 triệu đồng/tháng
 - Năm 2016: 7,296 triệu đồng/tháng
 - Năm 2017: 7,594 triệu đồng/tháng

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Không

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)

- Công ty mẹ:

Tên	:	Tổng công ty Vận tải Hà Nội - đại diện vốn nhà nước
Địa chỉ	:	Số 5 Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Điện thoại	:	04. 38241656
Fax	:	04. 39331637
Vốn điều lệ thực góp	:	1.200.000.000.000 VND
Giấy CN ĐKKD	:	0101148154 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 10/03/2014
Tỷ lệ nắm giữ VDL của Công ty	:	51%
Ngành nghề kinh doanh	:	- Kinh doanh – dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa bằng các phương tiện: xe buýt, Taxi, ô tô, xe điện, tàu biển, tàu thủy và các phương tiện khác. - Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa, ô tô, máy móc, vật tư, trang thiết bị, phụ tùng ô tô – xe máy, dụng cụ sửa

chữa ô tô, xe máy chuyên ngành giao thông vận tải

- Kinh doanh điểm đỗ ô tô, xăng dầu khí đốt, đại lý bán hàng dịch vụ, đại lý vận tải, làm sạch phương tiện vận tải, dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa ô tô, xe máy,...

- Công ty con: Không có
- Những công ty mà Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có
- Những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội - Công ty mẹ - tỷ lệ nắm giữ VDL của Công ty: 51%.

4. Tình hình tài chính**4.1. Tình hình tài chính**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Tính đến 31/12/2017
Nguồn Vốn chủ sở hữu	57.690.443.667
Tổng giá trị tài sản	185.175.385.513
Doanh thu thuần	235.992.406.319
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.309.244.544
Lợi nhuận khác	1.150.905.760
Lợi nhuận trước thuế	2.460.150.304
Lợi nhuận sau thuế	1.966.810.530

4.2. Chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giai đoạn 01/01/2017 – 31/12/2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	1,10
Hệ số thanh toán nhanh (=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,02
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/tổng tài sản	%	68,85
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	220,98
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho (=Giá VHB/hàng tồn kho bq)	Lần	62,78
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,27
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,83
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	3,41
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng Tài sản	%	1,06
Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,55

5. Cơ cấu vốn cổ đông và thay đổi vốn chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

Đến 31/12/2017 tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội là 5.500.000 CP.

5.2. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2017, công ty không thực hiện giao dịch liên quan đến cổ phiếu quỹ.

5.3. Các chứng khoán khác: Không có

5.4. Cơ cấu cổ đông:

- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Vận tải Hà Nội (đại diện quản lý vốn nhà nước của UBND TP. Hà Nội)	2.805.000	28.805.000.000	51%
2	Công ty Dầu khí và kinh doanh tổng hợp	986.387	986.387.000	17.93%
3	Nguyễn Hữu Hồng	468.400	468.400.000	8.51%
	Tổng cộng	4.259.787	42.597.870.000	77.44%

- Danh sách cổ đông sáng lập: Công ty không có cổ đông sáng lập
- Cơ cấu cổ đông của Công ty

Bảng Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
I	Trong nước	361	5.500.000	55.000.000.00	100%
1	Tổ chức	3	3.891.387	38.913.870.000	70.75%
2	Cá nhân	358	1.608.613	16.086.130.000	29.25%
II	Nước ngoài	0	0	0	0
	Tổng cộng	361	5.500.000	55.000.000.00	100%

III) BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh**

Chi tiết cho các hoạt động kinh doanh chính như sau:

Chỉ tiêu	Tính đến 31/12/2017
Nguồn Vốn chủ sở hữu	57.690.443.667
Tổng giá trị tài sản	185.175.385.513
Doanh thu thuần	235.992.406.319
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.309.244.544
Lợi nhuận khác	1.150.905.760
Lợi nhuận trước thuế	2.460.150.304
Lợi nhuận sau thuế	1.966.810.530

2. Tình hình tài chính**2.1. Tình hình tài sản**

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 cùng năm dương lịch, Đơn vị tiền tệ được sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính là đồng Việt Nam (VND)..

- Trích khấu hao TSCĐ được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Tài sản	Số năm
Nhà cửa vật kiến trúc	5 - 10 năm
Máy móc thiết bị	4 - 5 năm
Phương tiện vận tải	5 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3- 4 năm

Bảng tình hình tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2017:

Chỉ tiêu	Tính đến 31/12/2017
Tài sản cố định	125.854.293.987
1. Tài sản cố định hữu hình	125.854.293.987
- Nguyên giá	294.531.408.580
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	(168.677.114.593)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	0
- Nguyên giá	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	0
3. Tài sản cố định vô hình	0
- Nguyên giá	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	0
4. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	0

Tình hình đất đai của Công ty tại thời điểm 31/12/2017

TT	Nội dung	Diện tích sử dụng	Thời gian thuê đất	Mục đích sử dụng
1	Số 454 Phạm Văn Đồng, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	21.575 m ² gồm 2 ô: là 7263 m ² và 14312 m ² (trong đó có 6.045 m ² nằm trong chỉ giới đường đỏ được UBND thành phố thu hồi): Kết cấu công trình: + Bãi đỗ xe + Gara bảo dưỡng sửa chữa + Nhà điều hành + Các công trình phụ trợ	Được chia làm 3: 1 ô gồm 5066 m ² thuê đến năm 2033 và 1 ô gồm 10364 m ² thuê đến 2054 còn lại trả tiền hàng năm.	Đã được đầu tư xây dựng đồng bộ và hiện đang sử dụng làm Bãi đỗ xe, Xưởng bảo dưỡng sửa chữa, nhà điều hành phục vụ cho hoạt động vận tải hành khách công cộng
Tổng		15.530 m²		

2.2. Tình hình nợ phải trả

- Các khoản công nợ trong năm đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn. Công ty không có nợ quá từ 01 năm trở lên.
- Các khoản phải nộp theo luật định.

Bảng Các khoản phải nộp nhà nước

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2017
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	548.004.551
Thuế thu nhập cá nhân	88.990.943
Thuế thu nhập doanh nghiệp	243.339.774
Thuế khác	
Tổng cộng	880.335.269

Các loại thuế khác: kê khai và nộp theo quy định.

- Tình hình công nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017
Nợ ngắn hạn	52.710.834.097
Phải trả người bán ngắn hạn	13.255.542.931
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	0
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	880.335.269
Phải trả người lao động	18.881.047.398
Chi phí phải trả ngắn hạn	3.375.121.354
Phải trả ngắn hạn khác	3.821.358.059
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11.923.860.000
Dự phòng phải trả ngắn hạn	
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	232.680.000
Quỹ khen thưởng phúc lợi	340.889.086
Nợ dài hạn	74.774.107.750
Phải trả nội bộ dài hạn	
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	70.236.717.750
Phải trả dài hạn khác	4.537.390.000
Tổng cộng	127.484.941.847

- Tình hình công nợ phải thu

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017
Các khoản phải thu ngắn hạn	36.952.699.522
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	35.902.627.283
Phải thu ngắn hạn khác	960.072.239
Trả trước cho người bán ngắn hạn	90.000.000
Các khoản phải thu dài hạn	
Phải thu nội bộ dài hạn	
Tổng cộng	36.952.699.522

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bảng kế hoạch kinh doanh năm 2017

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017
1	Doanh thu thuần	235.992.406.319
2	Lợi nhuận trước thuế	2.460.150.304
3	Lợi nhuận sau thuế	1.966.810.530
4	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.83%
5	Vốn điều lệ	55.000.000.000
6	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	3.58%
7	Tỷ lệ cổ tức	2.4%

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Đẩy mạnh và làm tốt công tác tiếp thị, xây dựng chính sách Marketing linh hoạt, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo uy tín với khách hàng. Trong năm 2017, Công ty đang xây dựng hệ thống quản lý chất lượng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và từng bước khẳng định danh hiệu Công ty trong ngành, trong khu vực và trên thế giới.

- Áp dụng các biện pháp tích cực, mềm dẻo để thu hồi nợ; bảo toàn và phát triển vốn, đáp ứng được về vốn cho sản xuất và đầu tư.

- Áp dụng và ngày càng nâng cao công nghệ thông tin và quản lý và khai thác các sản phẩm

dịch vụ, cải cách thủ tục hành chính thuận lợi cho khách hàng nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ luật pháp và các yêu cầu của cơ quan QLNN.

- Tập trung quản lý, chú trọng công tác bảo quản, bảo dưỡng các phương tiện vận chuyển, thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng.
- Quản lý và sử dụng linh hoạt, hợp lý lao động trên cơ sở khối lượng công việc hiện có; chủ động điều chỉnh đơn giá tiền lương phù hợp với tình hình giá cả; sửa đổi và bổ sung quy chế phân phối tiền lương hợp lý, gắn liền quyền lợi với kết quả công việc nhằm khuyến khích người lao động, nâng cao năng suất hiệu quả công việc.
- Đào tạo, bổ sung đội ngũ CBCNV về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ quản lý, kiến thức thị trường nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong cạnh tranh, hợp nhập và phát triển. Quản lý và sử dụng lao động linh hoạt, hợp lý trên cơ sở khối lượng công việc hiện có. Thay đổi hợp lý chế độ trả lương để nó thực sự trở thành công cụ khuyến khích người lao động trong công việc, gắn bó xây dựng Công ty ngày càng phát triển.
- Xây dựng và nghiêm túc thực hiện công tác bảo vệ môi trường, từng bước hướng tới mục tiêu phát triển Công ty bền vững gắn với bảo vệ môi trường.
- Hoàn chỉnh đồng bộ hệ thống các quy chế, quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ theo pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý.

IV) ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong bối cảnh của nền kinh tế trong nước và thế giới, theo đánh giá của Hội đồng quản trị, Công ty thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã có được một số thuận lợi cơ bản nhưng cũng đối diện với rất nhiều khó khăn như sau:

- Về thuận lợi:
 - + Công ty đã xây dựng được thương hiệu tốt, được sự ủng hộ của các bạn hàng truyền thống, tạo được sự tin tưởng đối với các khách hàng.
 - + Công ty được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của Công ty mẹ, các ban ngành, các cơ quan chức năng.
 - + Sự đoàn kết, nhất trí của tập thể CBNV Công ty, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty.
- Về khó khăn:
 - + Từ khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo đó có nhiều chi phí phát sinh tăng không có trong kế hoạch đầu năm 2016 như: Chi phí khấu hao, chi phí chuyển đổi giấy tờ phương tiện,...
 - + Hoạt động buýt: Hệ thống phương tiện một số tuyến buýt của Công ty được sử dụng đã lâu đã ảnh hưởng đến chất lượng phương tiện và chất lượng phục vụ hành khách.
 - + Giá xăng dầu trong nước liên tục biến động gây khó khăn cho Công ty trong việc xây dựng kế hoạch chi phí kinh doanh.

- + Quá trình cổ phần hóa kéo dài gây khó khăn cho Ban lãnh đạo trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- + Đoàn phương tiện có tuổi đời trên 10 năm ở mức cao (trên 55%), trong khi thị trường vận tải cạnh tranh mạnh về các dòng xe đời mới.
- + Trong bối cảnh phức tạp của nền kinh tế, Hội đồng quản trị, ban điều hành đã cố gắng phát huy mặt mạnh, tìm cách khắc phục mặt yếu, cùng với toàn thể cán bộ công nhân viên đồng lòng thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được những kết quả ngoài mong đợi so với kế hoạch đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Đối với Ban điều hành, HĐQT hết sức tin tưởng vào năng lực lãnh đạo và phẩm chất đạo đức của từng cá nhân, cụ thể Ban điều hành đã:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện những chiến lược mà HĐQT đề ra một cách nhanh chóng và hiệu quả.
- Thực hiện tốt các chức năng trong quản trị, điều hành Công ty, triển khai hiệu quả nhiều giải pháp, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Các chế độ chính sách với người lao động, công tác vệ sinh môi trường luôn được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự trị an trong Công ty được giữ vững.
- Hoàn chỉnh đồng bộ các văn bản pháp lý, các quy chế, quy định nội bộ, nâng cao hiệu quả quản lý.
- Báo cáo trung thực mọi hoạt động của Ban điều hành và hoạt động của công ty cho HĐQT theo định kỳ và bất kỳ khi nào cần thiết.
- Công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Qua kết quả sản xuất kinh doanh nhiều năm của Công ty, Hội đồng quản trị xác định chiến lược sản xuất kinh doanh là phát triển hoạt động cung ứng dịch vụ VTHKCC. Vì vậy, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo, giám sát trực tiếp hoạt động đầu tư như mua sắm trang thiết bị, xây dựng cơ sở hạ tầng, triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong quá trình hoạt động; bàn bạc trực tiếp với Ban giám đốc về cơ cấu tổ chức và mô hình quản trị, nâng cao trình độ quản lý; tìm kiếm và chỉ đạo các phương án mở rộng địa bàn hoạt động nhằm phát triển Công ty bền vững trong tương lai.

V) QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Ngô Xuân Phú	Chủ tịch HĐQT
2.	Ông Nguyễn Quang Huy	Ủy viên HĐQT
3.	Ông Nguyễn Hữu Hồng	Ủy viên HĐQT – Giám đốc
4.	Bà Lê Đông Xuân	Ủy viên HĐQT
5.	Bà Đào Việt Dũng	Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc

Thông tin cụ thể:

1. Ông: Ngô Xuân Phú	Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị
Giới tính	Nam
Ngày sinh	08/7/1972
Số CMND	013001061 do CA Hà Nội cấp ngày 9/8/2007
Nơi sinh	Hà Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	04 3752 2222
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	0
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	1.925.000 CP chiếm 10% VDL
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua
2. Ông: Nguyễn Quang Huy	Chức vụ: Thành viên HĐQT

Giới tính:	Nam
Ngày sinh	15/10/1984
Số CMND	012289687 do CA Hà Nội cấp
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	1/43 Lâm Hạ - Bồ Đề - Long Biên - Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Tin Học
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Chủ tịch hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	0 CP
Số cổ phần đại diện sở hữu nhà nước	550.000 CP chiếm 35% VDL
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua
3. Ông: Lê Đông Xuân	Chức vụ: Thành viên HĐQT
Giới tính	Nam
Ngày sinh	21/01/1963
Số CMND	013414163 do CA Hà Nội cấp ngày 16/4/2011
Nơi sinh	Hà Tĩnh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Đức Giang, Long Biên, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	043752 2222
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	0 CP
Số cổ phần đại diện cho Công ty khác	986.387 CP chiếm 17,93% VDL

Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao HĐQT do ĐHCĐ thông qua
4. Ông Nguyễn Hữu Hồng	Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Giám Đốc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	23/12/1955
Số CMND	001055002311 do CA Hà Nội cấp ngày 05/5/2015
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	86 Long Biên I, Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	04 3752 2222
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	468.400 CP chiếm 8,45% VDL
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	0
5. Ông Đào Việt Dũng	Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	04/09/1978
Số CMND	011805597
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	F 504 B2 Trung Tự - Đống Đa - Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	04 3752 2222
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó giám đốc thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	3.000 CP chiếm 0.055% VDL

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Căn cứ Điều lệ công ty, HĐQT thực hiện giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc hàng ngày của công ty. Định kỳ hàng quý HĐQT yêu cầu Giám đốc lập báo cáo kết quả SXKD, tiến độ thực hiện các nghị quyết của HĐQT, những khó khăn, thuận

lợi nảy sinh trong công tác điều hành; Qua đó yêu cầu BKS thẩm định báo cáo quyết toán, giám sát tình hình tài chính, tính hợp pháp trong các hoạt động của các thành viên BGD, các cán bộ quản lý công ty, sự phối hợp hoạt động với HĐQT, BKS công ty, nhằm đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật, của Điều lệ công ty. Trên cơ sở các báo cáo và tình hình nắm được. HĐQT tổ chức họp xem xét, đánh giá kết quả điều hành, có nghị quyết khắc phục tồn tại và triển khai công việc mới theo nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

Do thực hiện đúng quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BGD và BKS, công việc điều hành SXKD của BGD không bị trở ngại, việc giám sát của HĐQT và của BKS được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của công ty thực hiện đúng nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT, thực hiện quản trị công ty theo chuẩn mực hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên HĐQT, BGD, BKS vì quyền lợi của cổ đông công ty.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Thành viên ban kiểm soát

Họ tên	Chức vụ
Bà Vũ Thúy Hạnh	Trưởng ban kiểm soát
Ông Lê Mạnh Hà	Thành viên ban kiểm soát
Bà Lưu Thị Kim Thi	Thành viên ban kiểm soát

Thông tin cụ thể:

1. Bà: Vũ Thúy Hạnh	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	19/7/1975
Số Hộ chiếu	013191394 tại Hà Nội cấp ngày 20/02/2014
Nơi sinh	Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	P 404 Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Trưởng ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chuyên viên Ban tài chính kế toán
Số cổ phần sở hữu cá nhân	0-CP

Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	55.000 CP chiếm 01% VDL
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao BKS do ĐHCĐ thông qua
2. Ông Lê Mạnh Hà	Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
Giới tính	Nam
Ngày sinh	28/10/1974
Số CMND	01921104 do CA Hà Nội cấp ngày 23/2/2009
Nơi sinh	Hải Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	124 Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	04 3752 2222
Trình độ chuyên môn	Cử Nhân Kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát TP Kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu cá nhân	6.100 CP
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	0 CP
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao BKS do ĐHCĐ thông qua
3. Bà Lưu Thị Kim Thi	Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	07/09/1972
Số CMND	013357917 CA Hà Nội cấp
Nơi sinh	Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	277 Tôn Đức Thắng, Thổ Quan, Đống Đa, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	04 3752 2222
Trình độ chuyên môn	Cử nhân
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát Chuyên viên phòng Nhân sự
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không

Số cổ phần sở hữu cá nhân	1.200 CP
Số cổ phần đại diện vốn nhà nước	0 CP
Lợi ích liên quan tới Công ty	Thù lao BKS do ĐHCĐ thông qua

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Đến hết năm 2017, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty CP Xe điện Hà Nội. Các quy trình hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản lý nội bộ. Ban Kiểm soát đồng ý với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của kiểm toán.

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty CP Xe điện Hà Nội.

Năm 2017, Ban lãnh đạo Công ty CP Xe điện Hà Nội đã thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về việc cung cấp các thông tin cần thiết cho Ban Kiểm soát. Các thành viên Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và được cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin cần thiết.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT.

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát có lương quản lý theo quy định của Điều lệ công ty và đã được ĐHCĐ thông qua.

VI) BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đã công bố thông tin theo quy định

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Xuân Phú